

Bản án số: 82/2021/HS-ST  
Ngày: 10-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Học

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

**Trần Quang T**, sinh năm 1990. Tên gọi khác: B. Nơi sinh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Long H1, huyện P, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Quang N, sinh năm 1958 (chết) và bà Lưu Thị L, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 19/02/2021 T có hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì T bỏ trốn, đến ngày 26/9/2021 thì T bị bắt theo quyết định truy nã.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Điều Đ, sinh năm 1969; Trú tại địa chỉ: Thôn 2, xã Long H1, huyện P, tỉnh Bình Phước “ Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2021, Nguyễn Đào Minh T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1-083.11 chở Trần Quang T đi từ xã Long H1, huyện P, tỉnh Bình Phước đến nhà H1 bạn của T1 tại xã Th, huyện H, tỉnh Bình Phước chơi. Sau đó trên

đường về đến gần cầu Th, T rủ T1 ghé vào vườn quýt nhà H1 anh Nguyễn Văn Tr chơi, tại tổ 7, ấp T2, xã Th, huyện H thì T1 đồng ý. Sau khi vào vườn và hái quýt xong, T1 chở T tiếp tục đi về, khi đi cách rẫy nhà anh Tr khoảng 80m cả hai nhìn thấy 01 con bê, màu lông nâu, đỏ, có trọng lượng khoảng 15kg đến 20kg của gia đình ông Điều Đ, đang nằm ở gốc cây cao su bên phải đường, không người trông coi. Thấy vậy, T1 hỏi T và nói “Có con bê kia, giờ sao mày” thì T nói “Bắt về làm thịt”. Nghe xong, T1 dừng xe mô tô, T xuống xe, dùng hai tay ôm con bê đưa lên yên xe, lúc này T hỏi T1 “có chỗ nào bán không lấy tiền nhậu”, T1 trả lời “có, tí tao gọi”. Khi đến trường cấp 3, xã Long H1, T1 và T gặp anh Nguyễn Văn S, do thấy T ôm con bê nên anh S hỏi: “Có bán không”, T nói lời: “Không” rồi T1 chở T đến chợ Long H1, huyện P thì gặp 02 thanh niên hỏi mua bê với giá 1.500.000đ thì cả hai đồng ý bán, sau khi bán xong T đưa T1 500.000đ, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày ông Điều Đ phát hiện con bê bị mất nên đến Công an xã Th, huyện H trình báo sự việc trên.

Tại Kết luận định giá số: 06/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, tỉnh Bình Phước, kết luận: 01 con bê cái, loại bò bò, khoảng 01 tháng tuổi có trọng lượng khoảng 15kg – 20kg tại thời điểm bị trộm có giá trị là: 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 85/Ctr-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, tại tổ 07, ấp T2, xã Th, huyện H, tỉnh Bình Phước bị cáo và Nguyễn Đào Minh T1 đã bắt trộm 01 con bê cái, nặng khoảng 15 kg đến 20 kg sau đó đem con bê bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời khai thừa nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, phù hợp với Kết luận định giá số: 06/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 con bê, trị giá 4.000.000 đồng của gia đình ông Điều Đ, do bị cáo Trần Quang T thực hiện, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số: 85/Ctr-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo lợi dụng tập quán của người dân địa phương hay thả rông gia súc mà không có người trông coi để chiếm đoạt, gây phản ứng bất bình trong nhân dân nơi có vụ án xảy ra, bị cáo là người có đầy đủ năng lực về nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị báo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mặt khác, ngày 19/02/2021 sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì T cố tình bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra, đến ngày 26/9/2021 thì T bị bắt theo quyết định truy nã. Cho thấy bị cáo là người không chịu ăn năn hối cải, coi thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; tự nguyện tác động với gia đình bồi thường cho bị hại 2.000.000đ (1/2 giá trị tài sản chiếm đoạt) theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Đào Minh T1 cùng bị cáo T thực hiện hành phạm tội đã bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử theo Bản án số 53/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Điều Đ đã được bồi thường đối với tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-083, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L đã được xử lý tại bản án số 53/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước nên không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[10] Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Trần Quang T (tên thường gọi B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học